

Bản án số: 356/2019/DS-ST

Ngày : 17-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Vân

2. Ông Danh Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị H, sinh năm 1965

Địa chỉ: đường A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh
(có mặt)

2. *Bị đơn:*

Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1960

Bà Cao Thị Ái U, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: đường P, Phường B, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.
(có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Vũ Đức T, sinh năm 1957

Địa chỉ: đường A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Dương Thị H, sinh năm 1965 (theo Giấy ủy quyền lập ngày 10/6/2019 tại Văn Phòng Công chứng Q).
(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2019, biên bản hòa giải ngày 02/7/2019 và ngày 26/8/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị H trình bày:

Ngày 20/8/2018 bà Dương Thị H có cho bà Cao Thị Đ và bà Cao Thị Ái U (con gái của bà Đ) vay mượn số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, thời hạn vay mượn là 06 tháng (kể từ ngày 20/8/2018 đến ngày 20/02/2019), hai bên có viết giấy mượn tiền (bằng giấy tay), lãi suất 3%/tháng.

Bà H trình bày nguồn gốc của việc vay mượn thực chất đây là việc đặt cọc mua bán nhà. Bà H đã đặt cọc 900.000.000 đồng để mua căn nhà ở đường C, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng sau đó bà Đ đổi ý không bán nữa, và con gái của bà Đ là bà U có ý muốn giữ lại căn nhà trên làm kỷ niệm do đây là căn nhà của bà ngoại và bà H cũng đồng ý. Bà H đã nhận lại số tiền 600.000.000 đồng, còn 300.000.000 đồng thì bà Đ và bà U đã viết giấy tay vay tiền.

Bà U và bà Đ hứa sẽ hoàn trả đủ số tiền trên trong vòng 06 tháng. Nếu hết thời hạn trên mà chưa trả thì phía bị đơn sẽ giao căn nhà ở đường C, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà H. Để làm tin, bà U đưa bà giấy tờ liên quan đến việc bà U đang làm thủ tục mua căn nhà trên.

Hết hạn 06 tháng, bà Đ và bà U không trả cho bà tiền vay gốc. Bà đã đến nhà bị đơn đòi nhiều lần nhưng không được và căn nhà trên phía bị đơn cũng đã bán cho người khác.

Bà Cao Thị Đ và bà Cao Thị Ái U đã trả lãi cho nguyên đơn được 06 tháng (tính từ tháng 9/2018 đến tháng 3/2019), mỗi tháng trả lãi 9.000.000 đồng. Tuy nhiên, tháng 2 và tháng 3/2019, bà Đ chỉ trả được 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 55.000.000 đồng. Việc trả lãi này không có ký nhận chỉ thể hiện qua tin nhắn mà bà H đã nộp cho Tòa án.

Nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết:

+ Yêu cầu bà Cao Thị Đ, bà Cao Thị Ái U trả cho nguyên đơn số tiền đã vay là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

+ Về lãi suất: Bà Dương Thị H đồng ý tính lãi lại theo qui định của pháp luật từ ngày vay cho đến nay.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai đề ngày 19/6/2019 và ngày 26/8/2019, biên bản hòa giải ngày 02/7/2019 và ngày 26/8/2019, bị đơn bà Cao Thị Đ, bà Cao Thị Ái U cùng trình bày: Bà Đ , bà U xác nhận có vay và còn nợ Bà H số tiền vay gốc là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Bà Đ, bà U xác nhận đã trả lãi cho nguyên đơn được 55.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn, bà Đ , bà U xin thanh toán cho bà H mỗi tháng 7.000.000 đồng.

Về phần lãi: Bà xin Tòa tính lãi lại theo qui định của pháp luật từ lúc vay cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vũ Đức T – có người đại diện theo ủy quyền là bà Dương Thị H trình bày: Ông T đã ủy quyền cho bà H hợp pháp và bà là người quyết định mọi vấn đề.

Tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn bà Dương Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà H đồng ý tính lãi lại theo qui định của pháp luật trong thời hạn vay 06 tháng, không tính lãi tiếp theo.

Riêng phía bị đơn có ý kiến như sau:

+ Bà Cao Thị Đ trình bày: Do hoàn cảnh khó khăn, bà xin trả tiền vay cho bà H theo khả năng và xin Tòa tính lãi lại theo qui định của pháp luật trong thời hạn vay 06 tháng, không tính lãi tiếp theo.

+ Bà Cao Thị Ái U trình bày: Do hoàn cảnh khó khăn, con bệnh nên bà không có khả năng thanh toán cho nguyên đơn như thỏa thuận. Bà đồng ý trả cho bà H số tiền vay còn thiếu 300 triệu đồng. Về lãi: Bà xin Tòa tính lại lãi theo qui định của pháp luật trong thời hạn vay 06 tháng, không tính lãi tiếp theo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật từ Điều 70, Điều 71 đến Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Bà Dương Thị H yêu cầu buộc bà Cao Thị Đ, bà Cao Thị Ái U trả cho nguyên đơn số tiền đã vay là 300.000.000 đồng và lãi suất tính theo qui định của pháp luật trong thời hạn vay 06 tháng, không tính lãi thêm. Căn cứ khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015: Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng cao hơn lãi suất theo qui định của pháp luật là 1,66%/tháng nên nguyên đơn, bị đơn yêu cầu Tòa án tính lại lãi suất theo qui định của pháp luật là phù hợp, có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2019 của bà Dương Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn bà Cao Thị Đ, bà Cao Thị Ái U cư trú tại Quận 8, theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Dương Thị H yêu cầu buộc bà Cao Thị Đ, bà Cao Thị Ái U trả cho nguyên đơn số tiền đã vay là 300.000.000 đồng và lãi suất tính theo qui định của pháp luật trong thời hạn vay 06 tháng, không tính lãi tiếp theo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hợp đồng vay, lãi suất : Bà Dương Thị H cho bà Cao Thị Đ, bà Cao Thị Ái U vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng (kể từ ngày 20/8/2018 đến ngày 20/02/2019), hai bên có lập giấy vay (bằng giấy tay), lãi suất 3%/tháng. Các bên tham gia ký kết Giấy vay tiền trên cơ sở tự nguyện, nội dung của Hợp đồng vay phù hợp với quy định tại Điều 398, Điều 401, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và được các bên thừa nhận nên Hợp đồng vay trên được xem là hợp pháp làm phát sinh hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian vay, bà Đ và bà U trả lãi không đầy đủ, hết hạn hợp đồng không trả tiền vay gốc như thỏa thuận nên bà H yêu cầu bà Đ và bà U thanh toán tiền vốn gốc và lãi còn thiếu nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà Đ và bà U chưa thanh toán được. Việc bà H yêu cầu bà Đ và bà U trả số tiền trên là có cơ sở theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 và bà Đ, bà U cũng đồng ý trả nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu Tòa án tính lãi suất lại theo qui định của pháp luật trong thời hạn vay 06 tháng, không tính lãi tiếp theo:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015: “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bên đương sự đều đồng ý yêu cầu Tòa án tính lãi suất lại theo qui định của pháp luật trong thời hạn vay 06 tháng, không tính lãi tiếp theo. Do vậy, lãi suất vay được điều chỉnh lại theo qui định của pháp luật như sau:

- + Số tiền vay: 300.000.000 đồng;
- + Thời hạn vay 06 tháng: từ ngày 20/8/2018 đến ngày 20/02/2019;
- + Lãi suất vay: 20%/năm của khoản tiền vay 300.000.000 đồng.
Lãi suất 01 năm là $300.000.000 \text{ đ} \times 20\%/\text{năm} = 60.000.000 \text{ đồng/năm}$;
Lãi suất 01 tháng là $60.000.000 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} = 5.000.000 \text{ đồng/tháng}$.

Tiền lãi trong thời hạn vay 06 tháng là:

$5.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 06 \text{ tháng} = 30.000.000 \text{ đồng}$.

Bà Đ và bà U đã trả lãi được số tiền được 55.000.000 đồng. Tiền lãi còn dư là: $55.000.000 \text{ đồng} - 30.000.000 \text{ đồng} = 25.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền vốn vay mà bà Đ và bà U chưa trả là:

$300.000.000 \text{ đồng} - 25.000.000 \text{ đồng} = 275.000.000 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn bà Dương Thị H yêu cầu bị đơn bà Đ và bà U thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đ và bà U trả lãi không đầy đủ theo thỏa thuận, hết hạn hợp đồng không trả tiền vay gốc như thỏa thuận,

đồng thời phía bị đơn cũng vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Cao Thị Đ và bà Cao Thị Ái U có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà Dương Thị H số tiền vay còn thiếu là 275.000.000 đồng.

[3] Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn bà Dương Thị H không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

+ Bị đơn bà Cao Thị Đ và bà Cao Thị Ái U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là:

$5\% \times 275.000.000 \text{ đồng} = 13.750.000 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 233, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468, Điều 398, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H.

1. Buộc bà Cao Thị Đ và bà Cao Thị Ái U phải thanh toán cho bà Dương Thị H số tiền là 275.000.000 (hai trăm bảy mươi lăm triệu) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Dương Thị H có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, nếu bà Cao Thị Đ và bà Cao Thị Ái U chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cao Thị Đ và bà Cao Thị Ái U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.750.000 (mười ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Dương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.150.000 (tám triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019693 ngày 22/5/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THA Dân sự Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hiệp